BỆNH VIỆN TỪ DŨ
PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2019

DANH MỤC DỤNG CỤ - VẬT TƯ TIÊU HAO BÁN THANH LÝ NĂM 2019

(đính kèm Thư ngỏ bán thanh lý Dụng cụ - vật tư tiêu hao năm 2019,
ngày 30/10/2019 của bệnh viện Từ Dũ)

STT	MÃ HÀNG	TÊN VẬT TƯ	SL	NĂM SD	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
1	Không có	Bàn khám	3	2005-2007	Hư hỏng các mối hàn, lệch chân	
2	Không có	Xe đẩy bệnh ngồi	3	2004, 2008	Mục sét, hỏng mối hàn, rách tấm nệm ngồi	
3	Không có	Xe đẩy bệnh nằm	4	2000 - 2006	Hư hỏng các mối hàn, lệch chân, bong thanh chắn	
4	Không có	Bồn rửa inox	1	2009	Không còn nhu cầu sử dụng, do di dời vị trí khác	
5	Không có	Đèn khám	2	2010	Hư bộ biến thế, khung đèn bị gập	
6	Không có	Chân xe đẩy 6 bánh	9	2011	Bánh xe tự vỡ, kích thước cồng kềnh, không khoa nào sử dụng	Hàng viện trợ
7	*Không có*	Xe chuyển bệnh	2		Hư hỏng, gãy không sử dụng được	
8	153528	Nồi luộc	1	01/06/1979	Hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng	
9	154939	Micro Pipett	1	23/07/2012	Qua sử dụng, mất chính xác	
10	154815	Hệ thống đèn tiệt trùng	1	17/10/2014	Hộp điều khiển và 02 bộ đèn UV của khoa XN không còn nhu cầu sử dụng.	
11	154955	Máy đọc mã vạch đa tia	1	03/12/2013	Hư hỏng bộ quét, giá sửa chữa cao gần giá mua mới.	
12	153402	Máy hút dịch	1	01/08/2004	Hư moter, hư bộ piston, không có phụ kiện thay thế.	
13	154922	Micropipette điện tử	1	07/12/2011	Hư hỏng, không còn chính xác	
14	154924	Micropipette điện tử	1	07/12/2011	Hư hỏng, không còn chính xác	
15	154803	Micropipette điện tử	1	07/06/2012	Hư hỏng, không còn chính xác	
16	Không có	Đèn tiểu phẫu	6	2010	Hư biến thế, hư khung thân đèn, không sửa được , vỡ chóa	
17	Không có	Nồi nung Fisher & Paykel	6	2006	Hư phần thân máy, không sửa được	
18	06BI0004	Ấm inox	3		Hiện nay không còn nhu cầu	
19	06AM0003	Ẩm kế	1		Bị lệch kim	
20	05KE0075	Kềm Babcock	1		Bị hư khóa, lệch kim gắp	
21	06BA0002	Bô tiểu nữ inox - Bassin	49		Không có khoa phòng nào còn nhu cầu sử dụng.	
22	12BO0002	Bộ banh bụng	1		Không còn giữ cố định được	

STT	MÃ HÀNG	TÊN VẬT TƯ	SL	NĂM SD	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
23	06BO0014	Bock inox	2		Không còn nhu cầu sử dụng	
24	06BU0016	Búa phản xạ	1		Đầu búa cao su bị lão hóa	
25	12ON0002	Cần bơm HSG	1		Bị móp, không gắn kết được	
26	12CA0005	Cán dao mổ	35		Mòn khớp nối	
27	09CA0010	Cán đốt lưỡng cực	7		Không còn sử dụng được	
28	Không có	Cán kềm có khóa	13		Bị cong, gập không sử dụng được	
29	38151	Cán kềm rubi	8		Bị cong, gập không sử dụng được	
30	Không có	Cán kềm	2		Bị cong, gập không sử dụng được	
31	*Không có*	Cây đốt mono lớn	1		Không kết nối được với máy cắt đốt	
32	06CE0024	Chén inox	4		Bị ố, đổi màu, không làm mới lại được	
33	06CL0001	Clamp kẹp ruột trong lúc phẫu thuật	2		Bị cong, gập không sử dụng được	
34	*Không có*	Đèn cồn	1		Bị vỡ phần mang tim đèn	
35	*Không có*	Đèn NKQ	1		Hư hỏng không sử dụng được	
36	*Không có*	Đồng hồ bấm giây	3		Hư hỏng, gãy không sử dụng được	
37	04GI0040	Giá để ống nghiệm	35		Bị ố, dính bẩn, bể vỡ	
38	14DA0022	Lưỡi dao cắt đốt Harmonic	1		Lưỡi dao cắt đốt Harmonic không sửa chữa được	
39	06HE0225	Kềm Heaney	50		Hỏng chốt,bị giãn, không kẹp được	
40	10HO0006	Hộp chữ nhật lớn	7		Bị ố, không còn nhu cầu sử dụng	
41	06HO0033	Hộp chữ nhật nhỏ	2		Bị ố, không còn nhu cầu sử dụng	
42	06HO0032	Hộp đựng gòn nhỏ	16		Bị ố, đổi màu	
43	06HO0013	Hộp tròn lớn	2		Hư nắp, vỡ chốt khóa xung quanh	
44	02HU0023	Huyết áp	34		Lệch kim, không chỉnh được, kiểm định không đạt	
45	05KE0040	Kềm Kelly các loại	211		Kẹp lệch hàm, không khớp, hư khóa kẹp	
46	05KE0051	Kềm Allis	44		Bị hỏng khóa, lệch khớp	
47	05KE0028	Kềm hình tim	24		Hư khóa, lệch khớp	
48	05KE0020	Kềm kẹp khăn	10		Hỏng chốt, giãn, không kẹp chắc được	
49	05KE0022	Kềm kẹp kim	12		Kẹp không khớp, không khóa được	
50	09KE0011	Kềm kẹp KOH KC	16		Bị lệch hai đầu kẹp, hỏng khóa	
51	09KE0012	Kềm kẹp KOH KL	13		Bị lệch hai đầu kẹp, hỏng khóa	
52	10KE0002	Kềm sinh thiết	2		Bị lệch hai đầu kẹp, hỏng khóa	
53	05KE0001	Kéo các loại	235		Lệch lưỡi, mòn, không mài được	

STT	MÃ HÀNG	TÊN VẬT TƯ	SL	NĂM SD	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
54	12KE0021	Kéo Mayo	32		Lệch lưỡi, mòn, không mài được	
55	05KE0020	Kẹp khăn mổ	4		Bị giãn không còn kẹp được	
56	10KH0006	Khay	5		Khay bị ố, đổi màu, không còn nhu cầu sử dụng	
57	06KH0040	Khay hạt đậu	38		Rỉ sét, đổi màu	
58	09KI0001	Kim chích mô	1		Bị rỉ, đổi màu, biến dạng	
59	*Không có*	Kim CO2	7		Bị rỉ, đổi màu, biến dạng	
60	05KE0031	Kềm có mấu nhọn Kocher	41		Lệch đầu bấm, hỏng khóa	
61	*Không có*	Cây đè ruột	4		Hư hỏng, không sử dụng được	
62	06MO0044	Mỏ vịt	215		Bị rỉ sét	
63	12MO0002	Mỏ vịt khoét chóp điện	1		Bị lỏng chốt, không khóa được mỏ vịt	
64	*Không có*	Motor bào mô	3		Nhà cung cấp không sửa chữa được	
65	06MU0043	Muỗng nạo	18		Muỗng nạo đổi màu, bị cong quắp	
66	06NK0124	Nạo kênh	6		Bị ố, đổi màu, bị móp méo.	
67	*Không có*	Nắp đậy trocal 5mm	66		Nắp đi theo trocal - trocal hỏng.không sử dụng được	
68	*Không có*	Nhiệt kế tủ lạnh	1		Bị hỏng khí bên trong nhiệt kế	
69	05NH0007	Nhíp các loại	144		Răng nhíp bị lệch, không khớp nhau	
70	06ON0095	Ống cắm kềm	26		Rỉ sét, khó vệ sinh	
71	12ON0001	Ống hút	3		Rỉ sét, khó vệ sinh bên trong	
72	06ON0047	Ống nghe tim phổi	48		Bị lão hóa phần silicon, rỉ sét phần kim loại, vỡ lò xo	
73	09ON0004	Ống vỏ ngoài khám BTC	1		Vỏ bị giãn nở, không sử dụng được	
74	05KE0041	Kềm Pozzie	16		Hỏng chốt khóa, trật khớp	
75	*Không có*	Que cấy	2		Bị lão hóa, đổi màu	
76	09RU0004	Ruột điện cực cắt đốt 040	4		Không kết nối được với máy cắt đốt	
77	09RU0004	Ruột điện cực cắt đốt 050	4		Không kết nối được với máy cắt đốt	
78	*Không có*	Ruột kềm gắp mổ	6		Không kết nối được với tay kềm	
79	09RU0016	Ruột kềm Pozzi 5mm	10		Không kết nối được với tay kềm	
80	*Không có*	Ruột kéo Rubi	2		Không kết nối được với tay kềm	
81	09RU0017	Ruột kềm rubi	5		Không kết nối được với tay kềm	
82	09RU0019	Ruột kềm rubi dài	2		Không kết nối được với tay kềm	
83	09RU0018	Ruột kềm rubi ngắn	9		Không kết nối được với tay kềm	

STT	MÃ HÀNG	TÊN VẬT TƯ	SL	NĂM SD	HIỆN TRẠNG	GHI CHÚ
84	09RU0008	Ruột kéo cắt chỉ	2		Không kết nối được với kéo	
85	09RU0006	Ruột kéo Metzenbaulm	2		Không kết nối được với kéo	
86	09RU0003	Ruột kéo phẫu tích cong	94		Không kết nối được với kéo	
87	*Không có*	Tay cầm kim loại có khóa	3		Bị hư khóa	
88	09TA0001	Tay cầm nhựa không khóa	6		Bị giãn nở, không còn dùng được	
89	11TA0003	Tay dao cắt đốt BTC	2		Không kết nối được với máy cắt đốt	
90	06TH0110	Thau inox	7		Thau đi kèm bàn khám, không còn nhu cầu sử dụng	
91	06TH0008	Thước đo cổ tử cung	1		Bị rỉ, đổi màu, biến dạng	
92	09TR0005	Trocal nhựa đường xoắn	66		Bị giãn nở, không còn sử dụng được	
93	06TR0081	Trocal vô optic 10 mm	1		Bị giãn nở, không còn sử dụng được	
94	06VA0160	Val âm đạo	9		Bị ố, đổi màu không làm mới lại được	
95	06VA0004	Val bụng	2		Bị ố, đổi màu không làm mới lại được	
96	09VA0007	Van bào mô	3		Bị ố, đổi màu không làm mới lại được	
97	09VA0006	Van đa năng 10mm	5		Bị ố, đổi màu không làm mới lại được	
98	*Không có*	Van trocal optic 10mm	1		Không còn sử dụng được	
99	*Không có*	Vỏ kềm kéo	17		Vỏ bị giãn nở, không sử dụng được	
100	*Không có*	Vỏ kềm Pozzi 10mm	12		Vỏ bị giãn nở, không sử dụng được	
101	*Không có*	Vỏ kềm Rubi	2		Vỏ bị giãn nở, không sử dụng được	
102	09VO0004	Vỏ ngoài cách điện	22		Vỏ bị giãn nở, không sử dụng được	
103	09VO0009	Vỏ ngoài cây đốt lưỡng cực	2		Vỏ bị giãn nở, không sử dụng được	
104	*Không có*	Bình khí CO2 loại 2 m3	89		Không còn sử dụng do nhà thầu trúng thầu cung cấp cả khí và bình	
105	*Không có*	Bình khí CO2 loại 6 m3	11		Không còn sử dụng do nhà thầu trúng thầu cung cấp cả khí và bình	
106	*Không có*	Bình khí Nitơ 6 m3	5		Không còn sử dụng do nhà thầu trúng thầu cung cấp cả khí và bình	
107	*Không có*	Chai khí NO 2 m3	5		Khí nhập ngoại, nhà cung cấp không thu hồi vỏ chai	
108	*Không có*	Bình khí Oxy nhỏ 2 m3	1		Không còn sử dụng do nhà thầu trúng thầu cung cấp cả khí và bình	

GIÁM ĐỐC
(Đã ký)